

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DS-ST
Ngày: 29-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Cho

2. Bà Trương Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA

Địa chỉ: Số 130, PDL, Phường 3, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quốc T

Địa chỉ: Số 58, HV, phường TB, quận NK, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị N

Địa chỉ: Ấp LH, thị trấn RG, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hải L

Địa chỉ: Ấp LH, thị trấn RG, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Ngô Quốc T trình bày như sau:

Ngày 18/01/2019, bà Trần Thị N có quan hệ tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA (sau đây gọi tắt là Ngân hàng ĐA) với mức duyệt vay là 15.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 00614967.013429180T19010 được duyệt ngày 18/01/2019. Lãi suất thỏa thuận trong hạn tính trên dư nợ ban đầu là 12%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 23.04%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn bán cà phê. Biện pháp đảm bảo là tín chấp, không có tài sản đảm bảo.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị N đã vi phạm nhĩa vụ trả nợ, Ngân hàng ĐA đã nhiều lần nhắc nhở, thông báo cho bà N nhưng bà N vẫn chưa thanh toán nợ theo thỏa thuận của hợp đồng. Tính đến hết ngày 25/02/2022, bà N còn nợ số tiền vốn gốc là 5.643.000đồng, lãi trong hạn là 1.632.000đồng, lãi quá hạn là 1.726.758đồng, tổng cộng là 9.001.758đồng.

Vì vậy, Ngân hàng ĐA khởi kiện bà N, ông Linh yêu cầu trả số tiền nợ tính đến hết ngày 23/8/2022 là 9.001.758đồng. Đồng thời yêu cầu bà N, ông Linh tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 24/8/2022 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Ngày 23/8/2022, Ngân hàng ĐA có tự khai cập nhật nợ lãi phát sinh, theo đó tính đến hết ngày 23/8/2022, bà Trần Thị N còn nợ Ngân hàng ĐA số tiền vốn gốc là 5.643.000đồng, lãi trong hạn là 1.632.000đồng, lãi quá hạn là 2.193.323đồng, tổng cộng là 9.468.323đồng.

Quá trình tố tụng tại tòa án, bị đơn bà Trần Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hải Linh không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tòa án cũng đã đến nhà bà N, ông Hải để xác minh, lấy lời khai nhưng bà N, ông Hải không có nhà nên không lấy được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn là bà Trần Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hải Linh vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Trần Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hải Linh vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay tính đến hết ngày 23/8/2022 tổng cộng là 9.468.323đồng, trong đó vốn gốc là 5.643.000đồng, lãi trong hạn là 1.632.000đồng, lãi quá hạn là 2.193.323đồng. Đồng thời yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 24/8/2022 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Theo hồ sơ thể hiện, bà N có ký hợp đồng tín dụng để vay tiền của Ngân hàng ĐA, ông Linh có ký bảo lãnh cho bà N như Ngân hàng ĐA trình bày.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, 228 Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng ĐA đối với bị đơn là bà Trần Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hải Linh. Buộc bà Trần Thị N trả cho Ngân hàng ĐA số tiền nợ là 9.468.323đồng, trong đó vốn gốc là 5.643.000đồng, lãi trong hạn là 1.632.000đồng, lãi quá hạn là 2.193.323đồng. Đồng thời buộc bị đơn tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 24/8/2022 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp bà N không trả hoặc trả không hết nợ thì ông Nguyễn Hải Linh có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà N.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là Ngân hàng ĐA cho rằng bà Trần Thị N có vay tiền tại Ngân hàng ĐA, quá trình thực hiện hợp đồng,

bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ đó phát sinh tranh chấp. Xét đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bà Trần Thị N là bị đơn có địa chỉ thường trú tại ấp Láng Hamm, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn Trần Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hải Linh vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Xét hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Theo hồ sơ thể hiện, bà N có ký hợp đồng tín dụng số 00614967.0134291801T19010 vào ngày 18/01/2019 với Ngân hàng ĐA để vay số tiền 15.000.000đồng, lãi suất là 23,04%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ông Nguyễn Hải Linh là chồng của Trần Thị N có ký tên với tư cách người bảo lãnh tại Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 20/12/2018 với nội dung cam kết: Trong trường hợp bà Trần Thị N không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng ĐA thì ông Linh sẽ trả nợ thay cho bà N cho đến khi hết nợ vay tại Ngân hàng ĐA.

Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Hải Linh đã được Tòa án thông báo về việc Ngân hàng ĐA khởi kiện ông, bà để đòi nợ vay nhưng bà N và ông Linh không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng ĐA. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà N và ông Linh vẫn không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án.

Tại Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 20/12/2018 có chữ ký của bà Trần Thị N, ông Nguyễn Hải Linh có xác nhận của Hội Liên hiệp phụ nữ thị trấn Rạch Gòi và xác nhận của UBND thị trấn Rạch Gòi về thông tin người vay và mục đích vay vốn là đúng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà Trần Thị N có ký hợp đồng tín dụng vay vốn của Ngân hàng ĐA, ông Nguyễn Hải Linh có ký bảo lãnh cho bà N vay vốn tại Ngân hàng ĐA như người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng ĐA trình bày.

Do bà N và ông Linh không đến Tòa án theo triệu tập của Tòa án, từ chối thực hiện quyền trình bày ý kiến bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông, bà. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 00614967.0134291801T19010 vào ngày 18/01/2019 mà Ngân hàng ĐA và bà Trần Thị N, ông Nguyễn Hải Linh ký kết với nhau mà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.2] Xét hiệu lực của thỏa thuận bảo lãnh giữa Ngân hàng ĐA và ông Nguyễn Hải Linh đối với khoản vay của bà Trần Thị N: Tại Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 20/12/2018 có chữ ký của ông Nguyễn Hải Linh với thỏa thuận bảo lãnh đối với số tiền nợ của bà Trần Thị N tại Ngân hàng ĐA có xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ và UBND thị trấn Rạch Gòi, nên có cơ sở xác định ông Linh là chồng bà N có bảo lãnh cho bà N vay tiền tại Ngân hàng ĐA.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng ĐA đối với bị đơn là bà Trần Thị N và ông Nguyễn Hải Linh. Buộc bà Trần Thị N trả cho Ngân hàng ĐA số tiền nợ tính đến hết ngày 23/8/2022 là 9.468.323đồng, trong đó vốn gốc là 5.643.000đồng, lãi trong hạn là 1.632.000đồng, lãi quá hạn là 2.193.323đồng. Đồng thời buộc bà N tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/8/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp, bà N không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng ĐA thì ông Nguyễn Hải Linh có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà N cho đến khi trả hết nợ.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn là bà Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 473.416đồng.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 157, Điều 227, 228 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA đối với bị đơn bà Trần Thị N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hải Linh.

Buộc bà Trần Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền nợ tính đến hết ngày 23/8/2022 là 9.468.323đồng (Chín triệu bốn trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm hai mươi ba đồng), trong đó vốn gốc là 5.643.000đồng (Năm triệu sáu trăm bốn mươi ba ngàn đồng), lãi trong hạn là 1.632.000đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng), lãi quá hạn là 2.193.323đồng (Hai triệu một trăm chín mươi ba ngàn ba trăm hai mươi ba đồng). Đồng thời buộc bà Trần Thị N tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 00614967.013429180T19010 được duyệt ngày 18/01/2019 kể từ ngày 24/8/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bà Trần Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA thì ông Nguyễn Hải Linh có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Trần Thị N cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Bị đơn Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 473.416đồng (Bốn trăm bảy mươi ba ngàn bốn trăm mười sáu đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 000857 ngày 18/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA, bị đơn Trần Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan là ông Nguyễn Hải Linh có quyền kháng cáo phần nội dung bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Chúc Linh